

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG, CHI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH
VÀ CHI NGÂN SÁCH HUYỆN THEO CƠ CẤU CHI NĂM 2025**

(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày 26 /11/2024 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Chia ra	
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	12.276.234	5.734.581	6.541.653
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG	9.197.722	3.343.715	5.854.007
I	Chi đầu tư phát triển	861.400	441.033	420.367
1	Chi đầu tư cho các dự án	861.400	441.033	420.367
	Trong đó chia theo lĩnh vực:			
-	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề			
-	Chi khoa học và công nghệ			
	Trong đó chia theo nguồn vốn:			
-	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	171.500	34.300	137.200
-	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	25.000	19.350	5.650
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật			
3	Chi đầu tư phát triển khác			
II	Chi thường xuyên	7.957.767	2.638.912	5.318.855
	Trong đó:			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	3.818.947	450.874	3.368.073
2	Chi khoa học và công nghệ	13.359	13.359	
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	525	525	0
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	
V	Dự phòng ngân sách	184.785	70.000	114.785
VI	Chi tạo nguồn, điều chỉnh tiền lương	192.245	192.245	
B	CHI CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU	3.078.512	2.390.866	687.646
I	Chi các chương trình mục tiêu quốc gia	796.966	114.960	682.006
1	Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững	153.880	28.570	125.310
2	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới	96.569	14.716	81.853
3	Chương trình mục tiêu quốc gia Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	546.517	71.674	474.843
II	Chi các chương trình mục tiêu, nhiệm vụ	2.281.546	2.275.906	5.640
1	Bổ sung mục tiêu (vốn ĐT XDCB)	1.270.750	2.177.526	
2	Bổ sung mục tiêu (vốn sự nghiệp)	104.020	98.380	5.640
2.1	Hỗ trợ các Hội Văn học nghệ thuật địa phương	437	437	
2.2	Hỗ trợ các Hội Nhà báo địa phương	160	160	
2.3	Hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ	40	40	
2.4	Kinh phí thực hiện Đề án bồi dưỡng cán bộ, công chức Hội Liên hiệp các cấp và Chi hội trưởng Phụ nữ giai đoạn 2019-2025	220	220	
2.5	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông	1.870	1.870	

STT	Nội dung	Ngân sách địa phương	Chia ra	
			Ngân sách cấp tỉnh	Ngân sách huyện
2.6	<i>Kinh phí quản lý, bảo trì đường bộ</i>	50.590	50.590	
2.7	<i>Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững</i>	49.680	44.040	5.640
2.8	<i>Hỗ trợ từ vốn nước ngoài</i>	1.023	1.023	
C	CHI CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM SAU			